

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lược**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phầm,
Bà Nguyễn Thị Hào

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Hoàng Văn D; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm 1977 - Nơi cư trú: Khu 1, xã B, huyện D, P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Hoàng Văn M, sinh năm 1924 (Đã chết); mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1940 (Đã chết); anh, chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Đào Thị T, sinh năm 1980, hiện ở khu 1, xã B, huyện D, P; con: Có 02 người con lớn sinh năm 2006; Nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/01/2021, bị Đoàn biên phòng cửa khẩu T, tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới không làm thủ tục xuất nhập cảnh. Ngày 19/4/2023, Hoàng Văn D đã chấp hành xong quyết định xử phạt này;

Nhân thân: Ngày 30/10/2014, bị Toà án nhân dân huyện D, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành án xong.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: khu 1, xã B, huyện D, tỉnh P

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngày 17/10/2022, Hoàng Văn D, sinh năm 1977, nơi ĐKNKTT: khu 1, xã B, huyện D, tỉnh P bị cơ quan chức năng T bắt giữ tại Tỉnh Tây- T về hành vi nhập cảnh trái phép vào T. Đến ngày 19/12/2022, D được phía T trao trả qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Ctrở Việt Nam, sau đó D về sinh sống tại địa phương.

Công an huyện D đã lập hồ sơ vi phạm đối với Hoàng Văn D về hành vi xuất cảnh trái phép sang T. Kết quả xác minh nhân thân của Hoàng Văn D xác định: Khoảng tháng 6/2020, Hoàng Văn D xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang T. Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D nhập cảnh trái phép từ T về Việt Nam thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định, theo Quyết định số 1319/XPVPHC. Do D không có tiền nộp phạt nên cùng ngày Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C đã có Công văn số 251/CV- ĐBPT chuyển Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này cho UBND huyện D, tỉnh P để tổ chức thi hành. Ngày 04/02/2021, UBND huyện D đã chuyển công văn trên đến công an huyện D để tham mưu, đôn đốc xử lý theo quy định. Ngày 24/02/2021, Công an xã B, huyện D đã bàn giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Hoàng Văn D nhưng D luôn vắng mặt tại địa phương và chưa nộp phạt theo quy định.

Xét thấy, hành vi xuất cảnh trái phép sang T của Hoàng Văn D có dấu hiệu cấu thành tội: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự nên ngày 22/2/2023, Công an huyện D, tỉnh P đã chuyển vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn D về tội: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong năm 2022, Hoàng Văn D có quen biết chị Lê Thị Châm, sinh năm 1982, nơi ĐKNKTT: khu 7, xã Bằng Luân, huyện D, tỉnh P. Vì biết chị Châm đã từng xuất cảnh trái phép sang T nên D đặt vấn đề nhờ Châm đưa D sang T làm việc. Châm đồng ý và nói chỉ phí trọn gói sang T, đưa đến chỗ làm và xin việc làm

tại xưởng là 25.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 2 năm 2022, Châm hẹn D đến ngã 3 Cát Lem thuộc khu 11, xã Bằng Luân, huyện D để đi T lao động. Sau đó, D và Châm đi xe ô tô khách đến thành phố Hà Nội rồi tiếp tục đi lên bến xe tỉnh Cao Bằng. Khi đến bến xe tỉnh Cao Bằng, D đưa cho Châm số tiền 25.000.000 đồng. Châm gọi xe ô tô đưa D đến một nhà nghỉ ven đường gần khu vực biên giới Việt Nam- T để nghỉ qua đêm. Ngày hôm sau, Châm đưa D đến khu vực tiếp giáp biên giới Việt Nam - T. Sau đó Châm, D cùng 06 người Việt Nam nữa (chưa xác định được thông tin nhân thân) được một người đàn ông Việt Nam và một người đàn ông T (chưa xác định được thông tin nhân thân) dẫn đi bộ theo đường mòn xuất cảnh sang T mà không làm bất kỳ thủ tục, giấy tờ gì. Sang T, Châm đưa D đến làm việc tại một xưởng sản xuất bóng đèn nháy tại tỉnh Quảng Đông, T với mức lương 3500 nhân dân tệ (khoảng 11.000.000 đồng). Ngày 17/10/2022, D đi ô tô từ tỉnh Quảng Đông, T đến khu vực giáp biên giới T - Việt Nam để về Việt Nam thì bị cơ quan chức năng của T phát hiện bắt giữ. Đến ngày 19/12/2022, D được phía T trao trả qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C trở về sinh sống tại địa phương.

Kết quả xác minh tài sản của bị cáo Hoàng Văn D xác định: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSPT ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo: Hoàng Văn D về tội: “Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh trái phép” theo quy định tại Điều 347 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: “Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh trái phép” đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội: “Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh trái phép”.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tiền thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn D như sau:

Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cxứ phạt hành chính về hành vi: qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định với hình thức phạt tiền. Do D không có tiền nộp phạt nên cùng ngày Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C đã có Công văn số 251/CV- ĐBPT chuyển Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này cho UBND huyện D, tỉnh P để tổ chức thi hành nhưng D vẫn chưa nộp phạt. Đến giữa tháng 2/2022, D lại tiếp tục xuất cảnh trái phép bằng đường rừng qua biên giới tỉnh C sang T. Ngày 17/10/2022, D bị cơ quan chức năng T phát hiện bắt giữ đến ngày 19/12/2022, D được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Hành vi của Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh trái phép” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người không biết chữ hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh PT;

- Công an tỉnh P;

- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;

- Cục THADS tỉnh P;

- Sở Tư pháp tỉnh PT;

- UBND xã B

- Lưu: HS+VP.

Đieu Thị Bích Lược

VIỆN KSND TỐI
CAO
VIỆN KSND TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

P, ngày 21 tháng 6 năm 2023

CÁO TRẠNG
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH P

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P về vụ: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 05 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P đối với Hoàng Văn D về tội: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 08 /KLĐT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 17/10/2022, Hoàng Văn D, sinh năm 1977, nơi ĐKNKTT: khu 1, xã B, huyện D, tỉnh P bị cơ quan chức năng T bắt giữ tại Tỉnh Tây- T về hành vi nhập cảnh trái phép vào T. Đến ngày 19/12/2022, D được phía T trao trả qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C trở Việt Nam, sau đó D về sinh sống tại địa phương.

Công an huyện D đã lập hồ sơ vi phạm đối với Hoàng Văn D về hành vi xuất cảnh trái phép sang T. Kết quả xác minh nhân thân của Hoàng Văn D xác định: Khoảng tháng 6/2020, Hoàng Văn D xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang T. Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D nhập cảnh trái phép từ T về Việt Nam thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định, theo Quyết định số 1319/XPVPHC. Do D không có tiền nộp phạt nên cùng ngày Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C đã có Công văn số 251/CV- ĐBPT chuyển Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này cho UBND huyện D, tỉnh P để tổ chức thi hành. Ngày 04/02/2021, UBND huyện D đã chuyển công văn trên đến công an huyện D để tham mưu, đôn đốc xử lý theo quy định. Ngày 24/02/2021, Công an xã B, huyện D đã bàn giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Hoàng Văn D nhưng D luôn vắng mặt tại địa phương và chưa nộp phạt theo quy định.

Xét thấy, hành vi xuất cảnh trái phép sang T của Hoàng Văn D có dấu hiệu cấu thành tội: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự nên ngày 22/2/2023, Công an huyện D, tỉnh P đã chuyển vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn D về tội: Vi

phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, theo quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong năm 2022, Hoàng Văn D có quen biết chị Lê Thị Châm, sinh năm 1982, nơi ĐKNKTT: khu 7, xã Bằng Luân, huyện D, tỉnh P. Vì biết chị Châm đã từng xuất cảnh trái phép sang T nên D đặt vấn đề nhờ Châm đưa D sang T làm việc. Châm đồng ý và nói chỉ phí trọn gói sang T, đưa đến chỗ làm và xin việc làm tại xưởng là 25.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 2 năm 2022, Châm hẹn D đến ngã 3 Cát Lem thuộc khu 11, xã Bằng Luân, huyện D để đi T lao động. Sau đó, D và Châm đi xe ô tô khách đến thành phố Hà Nội rồi tiếp tục đi lên bến xe tỉnh Cao Bằng. Khi đến bến xe tỉnh Cao Bằng, D đưa cho Châm số tiền 25.000.000 đồng. Châm gọi xe ô tô đưa D đến một nhà nghỉ ven đường gần khu vực biên giới Việt Nam- T để nghỉ qua đêm. Ngày hôm sau, Châm đưa D đến khu vực tiếp giáp biên giới Việt Nam- T. Sau đó Châm, D cùng 06 người Việt Nam nữa (chưa xác định được thông tin nhân thân) được một người đàn ông Việt Nam và một người đàn ông T (chưa xác định được thông tin nhân thân) dẫn đi bộ theo đường mòn xuất cảnh sang T mà không làm bất kỳ thủ tục, giấy tờ gì. Sang T, Châm đưa D đến làm việc tại một xưởng sản xuất bóng đèn nháy tại tỉnh Quảng Đông, T với mức lương 3500 nhân dân tệ (khoảng 11.000.000 đồng). Ngày 17/10/2022, D đi ô tô từ tỉnh Quang Đông, T đến khu vực giáp biên giới T - Việt Nam để về Việt Nam thì bị cơ quan chức năng của T phát hiện bắt giữ. Đến ngày 19/12/2022, D được phía T trao trả qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C trở về sinh sống tại địa phương.

Trên cơ sở lời khai của D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với Lê Thị Châm, tuy nhiên Châm không có mặt tại địa phương; chính quyền địa phương không biết Châm đang ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra không thể triệu tập và tiến hành lấy lời khai của Châm.

Do Hoàng Văn D không biết gì về tên, tuổi, địa chỉ của 02 người đàn ông Việt Nam và T đã giúp D xuất cảnh trái phép sang T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 19/4/2023, Hoàng Văn D đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính số 1319/XPVPHC ngày 16/1/2021 của Đoàn biện phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Kết quả xác minh tài sản của bị can Hoàng Văn D xác định: Bị can không có tài sản riêng gì có giá trị.

Xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị can nhận thấy: Do muốn sang T để tìm việc làm nhưng không muốn làm thủ tục xuất nhập cảnh, Hoàng Văn D đã sang T mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị can được hưởng 01 tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để

KẾT LUẬN

Ngày 16/01/2021, Hoàng Văn D đã bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi: qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định với hình thức phạt tiền. Do D không có tiền nộp phạt nên cùng ngày Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C đã có Công văn số 251/CV- ĐBPT chuyển Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này cho UBND huyện D, tỉnh P để tổ chức thi hành nhưng D vẫn chưa nộp phạt. Đến giữa tháng 2/2022, D lại tiếp tục xuất cảnh trái phép bằng đường rừng qua biên giới tỉnh Csang T. Ngày 17/10/2022, D bị cơ quan chức năng T phát hiện bắt giữ đến ngày 19/12/2022, D được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi phạm tội của bị can là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vì vậy cần bị xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội:

1. Họ và tên: Hoàng Văn D ; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1977, tại huyện D, tỉnh P.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 1, xã B, huyện D, P.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Số CMTND: 131317869, cấp ngày 26/12/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh P.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Hoàng Văn Mưu, sinh năm 1924 (Đã chết);

Mẹ đẻ: Phạm Thị Nước, sinh năm 1940 (Đã chết);

Anh chị em ruột có 08 người, bị can là thứ 6;

Vợ: Đào Thị Thêm, sinh năm 1980, hiện ở khu 1, xã B, huyện D, P;

Bị can có 02 người con (Lớn sinh năm 2006; Nhỏ sinh năm 2009);

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 16/01/2021, bị Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh C xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới không làm thủ tục xuất nhập cảnh. Ngày 19/4/2023, Hoàng Văn D đã chấp hành xong quyết định xử phạt này;

Tiền sử: Ngày 30/10/2014, bị Toà án nhân dân huyện D, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành án xong.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 1 xã B, huyện D, tỉnh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 126 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn D đã phạm tội: Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 347 của Bộ luật hình sự.

Điều 347 của Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Hoàng Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Thị Châm là người Hoàng Văn D khai đã giúp D xuất cảnh trái phép sang T, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng Lê Thị Châm vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết Châm hiện ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra không thể tiến hành lấy lời khai của Châm. Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh P đã có công văn trao đổi với Công an huyện D, tỉnh P để xác minh, khi nào có thông tin về Châm sẽ tiến hành điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với người đàn ông ở khu vực biên giới Việt Nam- T tại tỉnh C và người đàn ông ở T là những người đã giúp Hoàng Văn D xuất cảnh trái phép sang T, do D không biết thông tin gì về họ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh P để xét xử bị can Hoàng Văn D về tội: “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh”, theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập, bằng.....tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến.....

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tối cao (Vụ 1);
- CQANĐT- CA tỉnh P;
- Bị can;
- Phòng HSNV- CA tỉnh P;
- Lưu: HSVA, HSKS.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Hoàng

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Điều Thị Bích Lợt

